



ĐẠI HỌC  
HOA SEN

[www.themegallery.com](http://www.themegallery.com) **LOGO**

# @ Chương IV: TÍN DỤNG



# Nội dung

1

Sự ra đời và phát triển của tín dụng

2

Khái niệm và bản chất tín dụng

3

Vai trò và chức năng của tín dụng

4

Các hình thức của tín dụng





# Sự ra đời và phát triển

- **Cơ sở ra đời của quan hệ tín dụng**
  - Các quan hệ kinh tế tự hữu gắn với quá trình phân công lao động xã hội.





# Quá trình phát triển của tín dụng



Tín dụng  
nặng lãi

Tín dụng tư  
bản chủ  
nghĩa





# Khái niệm và bản chất tín dụng

**Creditium**

**Sự tin tưởng, tín nhiệm**

**Vi mô**

**Sự vay mượn giữa hai chủ thể kinh tế**

**Vĩ mô**

**Sự vận động vốn từ nơi thừa đến  
nơi thiếu**



# Khái niệm và bản chất tín dụng

- Biểu hiện ra bên ngoài là sự vận động độc lập tương đối của các luồng giá trị trong một kỳ hạn. cụ thể nào đó

Người cho vay

Giá trị (hàng hóa, tiền tệ)

Người đi vay

Sau một thời gian

Người cho vay

Giá trị (hàng hóa, tiền tệ)

Người đi vay





# Khái niệm và bản chất tín dụng

Tín dụng là một phạm trù kinh tế phản ánh sự chuyển nhượng quyền sử dụng vốn từ người sở hữu sang người sử dụng trong một thời gian nhất định với một khoảng chi phí nhất định





# Khái niệm và bản chất tín dụng.

## Ba đặc trưng cơ bản của hệ thống tín dụng

1

Thay đổi quyền sử dụng, không làm thay đổi quyền sở hữu vốn

2

Chuyển giao vốn phải có thời hạn được xác định dựa trên sự thỏa thuận giữa các bên tham gia

3

Chủ sở hữu vốn được nhận lại một phần thu nhập dưới dạng lợi tức tín dụng





# Chức năng của tín dụng

Chức  
năng

Tập trung và  
phân phối lại  
vốn tiền tệ  
theo nguyên  
tắc có hoàn trả

Kiểm soát các  
hoạt động kinh  
tế



# Vai trò của tín dụng

## VAI TRÒ

Tích tụ, tập trung và tài trợ vốn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển

Kết nối kinh tế quốc gia với kinh tế thế giới, phát triển quan hệ đối ngoại

Ổn định tiền tệ, giá cả; kiểm chế kiểm soát lạm phát

Ổn định đời sống, trật tự xã hội





# Các hình thức của tín dụng





# Tín dụng thương mại

Nhà sản xuất  
kinh doanh

Quan hệ tín dụng  
(mua–bán chịu  
hàng hóa)

Nhà sản xuất  
kinh doanh







# Tín dụng thương mại

Đối tượng: hàng hoá

Chủ thể tham gia: doanh nghiệp  
trực tiếp sản xuất kinh doanh  
hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ

Cơ sở pháp lý: giấy nợ  
(kỳ phiếu thương mại/thương phiếu)

Tín dụng  
thương mại



# Tín dụng thương mại (tt)

## Kỳ phiếu thương mại

- Công cụ chuyển tải giá trị
- Là dấu hiệu giá trị được pháp luật thừa nhận
- Giới hạn thời gian và phạm vi vận hành
- Phương tiện thanh toán phổ biến và thông dụng





# Tín dụng thương mại

- Đặc điểm của kỳ phiếu thương mại:
  - Tính trừu tượng
  - Tính bắt buộc: lệnh trả tiền vô điều kiện
  - Tính lưu thông





# Tín dụng thương mại

- Phân loại kỳ phiếu thương mại:







# Tín dụng thương mại

## ĐẶC ĐIỂM

Cho vay dưới hình thức hàng hóa

Chủ thể tham gia là các nhà doanh nghiệp có liên quan

Sự vận động phát triển phù hợp tương đối với quá trình phát triển của sản xuất và lưu thông hàng hóa

## HẠN CHẾ

Quy mô

Thời gian

Phương hướng

Phạm vi



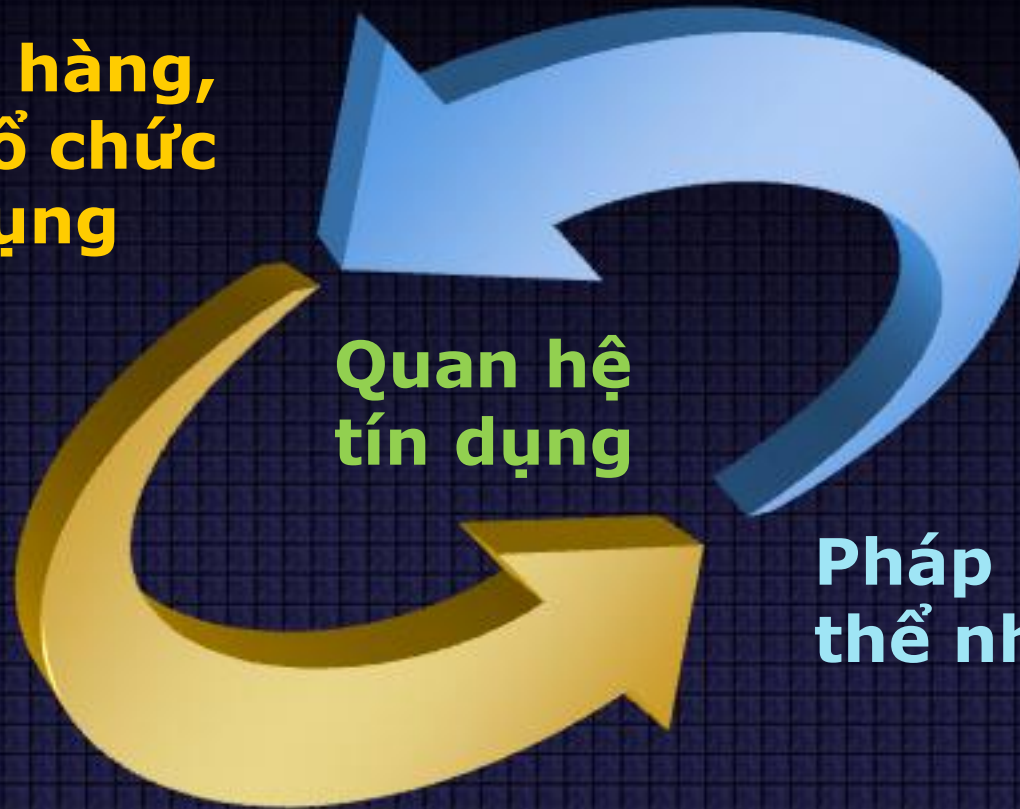
# Tín dụng ngân hàng

## Khái niệm

**Ngân hàng,  
Các tổ chức  
Tín dụng**

**Quan hệ  
tín dụng**

**Pháp nhân,  
thể nhân**







# Tín dụng ngân hàng

## ▪ Đặc điểm:

### Hình Thức Biểu hiện

- Tiền mặt
- Bút tệ

### Chủ Thể

- Ngân hàng  
thương mại
- Tổ chức  
tín dụng

### Quá trình vận động và phát triển

Không hoàn toàn  
phù hợp với quy  
mô phát triển của  
sản xuất, lưu  
thông hàng hóa



# Tín dụng ngân hàng

## Phân loại

- Ngắn hạn
- Trung hạn
- Dài hạn

- TD vốn lưu động
- TD vốn cố định

- TD sx lưu Thông HH
- TD tiêu dùng

- Có ĐB trực tiếp
- Không có ĐBTT

Căn cứ thời hạn

Căn cứ đối tượng

Căn cứ mục đích

Tính chất đảm bảo

LOGO





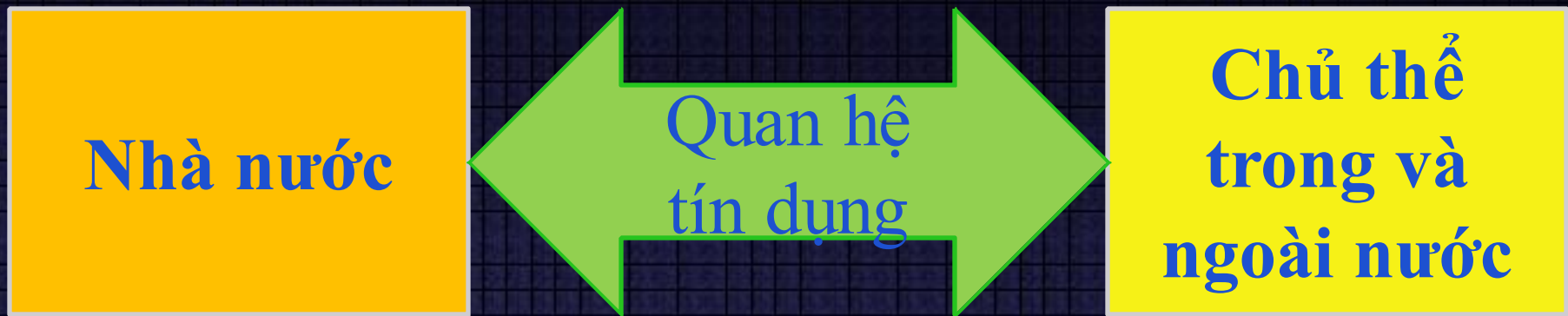
# Tín dụng ngân hàng

- Thuê tài chính:
  - Tài trợ vốn trung và dài hạn cho SX kinh doanh
  - Đảm bảo bằng quyền sở hữu về tài sản đã tài trợ vốn
  - Đáp ứng 100% vốn cho người đi thuê.
  - Có kèm lời hứa sẽ bán lại về sau, chậm nhất là khi kết thúc hợp đồng theo giá thoả thuận từ đầu
- Phân loại: động sản và bất động sản



# Tín dụng Nhà nước

- Khái niệm:







# Tín dụng Nhà nước

## Phân loại tín dụng Nhà n

### Căn cứ vào thời gian

- Tín dụng ngắn hạn: tín phiếu kho bạc
- Tín dụng trung dài hạn công trái, trái phiếu Chính phủ



### Căn cứ vào hình thức huy động

- Phát hành giấy tờ có giá
- Hiệp định vay nợ

### Căn cứ vào Phạm vi huy động

- Tín dụng trong nước
- Tín dụng nước ngoài



# Tín dụng nhà nước

Thể hiện  
lợi ích  
kinh tế

Hình thức  
đa dạng,  
phạm vi  
rộng

Thay đổi  
thỏa đáng sự  
phân bổ  
nguồn lực tài  
chính

**Đặc điểm**

Kết hợp các  
nguyên tắc  
tín dụng với  
chính sách  
tài chính-tiền  
tệ

Kiểm soát,  
điều tiết  
đầu tư, tạo  
cơ cấu kinh  
tế hợp lý

Điều tiết  
lưu thông  
tiền tệ

Đòn bẩy  
điều tiết  
tích lũy và  
tiêu dùng

LOGO





# Mối quan hệ giữa TDTM & TDNH

- Giống nhau:
  - Là quan hệ tín dụng
  - Mục đích là phục vụ sản xuất và lưu thông hàng hóa qua đó thu được lợi nhuận





# Mối quan hệ giữa TDTM & TDNH

Khác nhau	TNNH	TDTM
Chủ thể	Giữa các NH và các chủ thể khác	Giữa các DN với nhau
Đối tượng	Tiền tệ và hiện vật	Hàng hóa
Công cụ	<ul style="list-style-type: none"><li>– Huy động: sổ tiền gửi tiết kiệm, chứng chỉ tiền gửi...</li><li>– Cho vay: hợp đồng tín dụng, tín chấp...</li></ul>	Thương phiếu
Tính chất	Gián tiếp	Trực tiếp





# Mối quan hệ giữa TDTM & TDNH

Khác nhau	TNNH	TDTM
Tác dụng	<ul style="list-style-type: none"><li>— Bao quát cả TDTM</li><li>— Luôn có nhiều tác dụng ảnh hưởng đến các chủ thể</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Quan hệ giữa các DN</li><li>- Thủ tục mau lẹ, nhanh gọn.</li></ul>
Hạn chế	<p>TDNH cũng có hạn chế nhưng sản phẩm dịch vụ của đa dạng phù hợp và tạo nhiều thuận lợi cho khách hàng</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>– Đòi hỏi chữ tín</li><li>– Quy mô vốn của người đi vay phải nhỏ hơn người cho vay</li><li>– Vòng quay vốn của các DN không trùng lấp nhau</li><li>– Cấp bằng hàng hóa nên hạn chế trong một vài DN</li></ul>

[www.themegallery.com](http://www.themegallery.com) **LOGO**

**Thank You !**